

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **24/ 2020/HNGĐ-ST.**

Ngày: 06/11/2020.

Về việc: “ Tranh chấp
ly hôn và con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Minh

Bà Trần Thị Nguyệt Bình

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Minh Thị Thu Hòa - Cán bộ Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện B tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị Như N, sinh năm 1990

- **Bị đơn:** Anh Lê Quốc H, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã Th, Huyện B, tỉnh Bình Thuận

Anh Lê Quốc H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn chị Phan Thị Như N trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Như N và anh Lê Quốc H sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 02/2/2010 tại UBND xã Th, Huyện B.

Chị Phan Thị Như N và anh Lê Quốc H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý. Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị Phan Thị Như N và anh Lê Quốc H đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Phan Thị

Như N yêu cầu tòa án giải quyết cho chị Phan Thị Như N được ly hôn với anh Lê Quốc H.

2. Về con chung: Có 01 con chung: Lê Phước Ngọc H1, sinh ngày 17/10/2010; Con đang ở với anh Lê Quốc H.

Do cháu Lê Phước Ngọc H1 bị bệnh động kinh nên chị Phan Thị Như N có yêu cầu tạm giao con cho anh Lê Quốc H nuôi. Nếu anh Lê Quốc H không nuôi được thì chị sẽ làm đơn thay đổi yêu cầu nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quốc H trình bày: Đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Phan Thị Như N và xin được nuôi con Lê Phước Ngọc H1, sinh ngày 17/10/2010 và không yêu cầu chị Phan Thị Như N cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện B phát biểu ý kiến đối với vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định của BLTTDS năm 2015 đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự trong vụ án. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy quan hệ vợ chồng chị Phan Thị Như N và anh Lê Quốc H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Phan Thị Như N và anh Lê Quốc H cũng thuận tình ly hôn. Đề nghị HĐXX công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Như N và anh Lê Quốc H. Đối với con Lê Phước Ngọc H1, sinh ngày 17/10/2010 đang ở với ba nghĩ nên tiếp tục giao con cho anh Lê Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Phan Thị Như N không phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị HĐXX nên chấp nhận.

Tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Phan Thị Như N có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa chị Phan Thị Như N và anh Lê Quốc H, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện B.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Quốc H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ ba nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Quốc H là đúng theo quy định của pháp luật

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Như N và anh Lê Quốc H là hợp pháp.

Xét lời khai của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Thực tế, vợ chồng chị Phan Thị Như N và anh Lê Quốc H xảy ra mâu thuẫn nhiều lần không thể hàn gắn được. Hiện nay chị Phan Thị Như N và anh Lê Quốc H đã sống ly thân. Do

tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Như N với anh Lê Quốc H. Điều này cũng đã được các đương sự thỏa thuận trong quá trình giải quyết vụ án.

[4]Về con chung: Có 01 con chung: Lê Phước Ngọc H1, sinh ngày 17/10/2010 đang ở với ba nghĩ nên tiếp tục giao con cho anh Lê Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Phan Thị Như N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]Về án phí: Chị Phan Thị Như N phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[7]Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử :

1.Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Như N với anh Lê Quốc H

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung: Lê Phước Ngọc H1, sinh ngày 17/10/2010 cho anh Lê Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Phan Thị Như N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phan Thị Như N được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Như N phải nộp 300.000đ án phí DSST nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006211 ngày 24/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Hện B. Chị Phan Thị Như N đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-VKS B.

-Các đương sự

-Lưu h/s.

**T /M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM QUỐC TUẤN

Nơi nhận:

-VKS B.

-Các đương sự

-Lưu h/s.

**T /M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM QUỐC TUẤN

